

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 15-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý
2. Bà Đinh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/ QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Đức S**, sinh năm 1972 tại xã C, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Đức D (Tên gọi khác Đàm Đức Đ) và bà Chu Thị Ch (đều đã chết); vợ: Trần Thị H, sinh năm 1972; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 50/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Đàm Đức S 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 03/11/2016. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

- 1/Bà Đàm Thị Đ, sinh năm 1960;

TQ: Thôn D, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2/Anh Ngụy Phan G, sinh năm 1968

TQ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị nghiện ma túy Heroin nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, bị cáo Đàm Đức S sử dụng chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có số thuê bao 0981504283 gọi điện thoại đến số 01676738956 của Nguyễn Phan G ở thôn Đ, xã T, huyện Y để hỏi mua ma túy về sử dụng, S nói với G "Anh cầm cho em 03 cái em đi đường T" (ý nói với G là bán cho S 03 gói ma túy, S đi đường qua thôn T, xã C đến gặp G). Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1-9611 đi từ nhà đến thôn T, xã C, huyện Y, khi đi đến khu vực giáp ranh giữa thôn T, xã C với thôn TN và thôn Đ đều thuộc xã T, huyện Y thì gặp G. S dừng xe lại rồi đưa cho G 300.000 đồng để mua ma túy, G cầm tiền và đưa cho S 01 gói giấy bên trong có 03 gói giấy có đặc điểm mặt bên ngoài và trong đều màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất ma túy heroin. S cầm gói ma túy rồi đi về, khi về đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Đ, xã C, huyện Y thì S lấy 01 gói ma túy ra sử dụng, còn 02 gói ma túy thì S cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S về đến trước cửa nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- 02 gói giấy trong túi quần dài phía sau bên trái S đang mặc có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chất cục bột màu trắng nghi là ma túy nên đã niêm phong ký hiệu "QT"; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có số Imel 35623104709990 và 01 xe mô tô BKS 98H9-9611 có số khung 014390, số máy 00014390.

Ngày 20/12/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Nguyễn Phan G, thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim số 01676738956.

Ngày 21/12/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang giám định chất ma túy và khối lượng ma túy thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1988/KL-PC54 ngày 22/12/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy màu trắng đều có đặc điểm mặt ngoài màu trắng có dòng kẻ, mặt trong màu trắng có dòng kẻ đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng: 0,060 gam” (B1 36-38).

Tại cơ quan điều tra, Đàm Đức S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSXD ngày 05/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Đàm Đức S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và miễn phạt tiền cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Đàm Thị Đ có mặt tại phiên tòa khai: Bà là chị gái của bị cáo S. Trước khi S bị bắt do tàng trữ ma túy thì bà có cho bị cáo S mượn chiếc xe mô tô BKS 98H9-9611 để S lấy phương tiện đi lại. Bà không biết việc bị cáo S dùng xe của bà để đi mua ma túy. Nay bà đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô.

Anh G vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện việc anh bị cơ quan điều tra thu giữ chiếc điện thoại. Anh không biết và không liên quan đến việc bị cáo S phạm tội.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Đàm Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, BLHS năm 2015, Nghị quyết số 41 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Đàm Đức S từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 20/12/2017. Phạt tiền bị cáo S 05 triệu đồng.

Về vật chứng: Vị đại diện VKSND huyện đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có niêm phong chất ma túy, đề nghị tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có số Imel 35623104709990 và trả lại anh G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim số 01676738956, Trả lại bà Đ chiếc xe mô tô. Ngoài ra còn buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/12/2017, cũng như các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra phạm tội, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Vào hồi 15 giờ ngày 20/12/2017, tại khu vực trước cửa nhà của Đàm Đức S, ở thôn A, xã C, huyện Y. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang Đàm Đức S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 02 (hai) gói giấy có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong đều có màu trắng, có dòng kẻ, bên trong có chất cục bột màu trắng được giám định là ma túy heroin có tổng khối lượng 0,060 gam. Ngoài ra, công an huyện Yên D còn thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 98H9-9611, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có số Imel 35623104709990, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim số 01676738956.

[2] **HĐXX thấy:** Mặc dù bị cáo chỉ tàng trữ khối lượng 0,060 gam heroin, nhưng do bị cáo đã bị xét xử bằng bản án số 50/2015/HSST ngày 25/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt Đàm Đức S 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong bản án ngày 03/11/2016), nên Cáo trạng số: 25/CT-VKSYD ngày 05/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroin của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên HĐXX thấy bị cáo Đàm Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] **Xét tính chất của vụ án:** Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bên cạnh đó còn, nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Nó cũng là một trong những nguyên nhân gây mâu thuẫn và tan vỡ hạn phúc gia đình. Đối với loại tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có những chế tài hết sức nghiêm khắc. Song, các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không thuộc diện được miễn nên cần phạt bổ sung bị cáo là có căn cứ.

[6] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** bị cáo không có,

[7] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Số lượng ma túy heroin không nhiều (0,060 gam). Mặt khác thấy: bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy, cần áp dụng Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. HĐXX thấy cần phạt bị cáo mức thấp hơn mức mà VKS đã đề nghị cũng là phù hợp và có căn cứ. Do tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại BLHS năm 1999, nên HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015.

[8] Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 BLTTHS.

[9] Đối với bà Đàm Thị Đ là người cho bị cáo S mượn chiếc xe mô tô, tuy nhiên bà không biết bị cáo dùng chiếc xe mô tô để dùng vào việc đi mua ma túy heroin, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với bà Đ là phù hợp.

[10] **Về vật chứng của vụ án:** Đối với xe mô tô BKS 98H9-9611 có số khung 014390, số máy 00014390 là của bà Đàm Thị Đ là người cho bị cáo S mượn chiếc xe mô tô, tuy nhiên bà không biết bị cáo dùng chiếc xe mô tô để dùng vào việc đi mua ma túy heroin, nên cần trả lại bà chiếc xe mô tô là có căn cứ.

Đối với 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" chứa chất ma túy heroin (hoàn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có số Imel 35623104709990 đã thu giữ của bị cáo theo bị cáo khai đã sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim số 01676738956 thu giữ của anh Ngụy Phan G, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[11] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] **Quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đàm Đức S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015; các Điều 292, 293 của BLTTHS, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo **Đàm Đức S 13** (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 20/12/2017. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được giám kín niêm phong, bên trong có ma túy heroin hoàn lại sau giám định.

Tịch thu của bị cáo S 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen có số Imel 35623104709990.

Trả lại anh Ngụy Phan G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim số 01676738956.

Trả lại bà Đàm Thị Đ xe mô tô BKS 98H9-9611, có số khung 014390, số máy 00014390.

(Vật chứng của vụ án như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Đức S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang